

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

Số: 12/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động
đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 8h30
	Ngày: 8/5/24

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 2569/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; chế độ, chính sách, các điều kiện đảm bảo hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập tại các ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; mỗi ấp, khóm được thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 3. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số dưới 3.000 người bố trí 03 thành viên/Tổ, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

2. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số từ 3.000 người đến dưới 4.000 người bố trí 04 thành viên/Tổ, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

3. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số từ 4.000 đến dưới 5.000 người bố trí 05 thành viên/Tổ, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

4. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số từ 5.000 người đến dưới 6.000 người bố trí 06 thành viên/Tổ, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 04 Tổ viên.

5. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số từ 6.000 người đến dưới 7.000 người bố trí 07 thành viên/Tổ, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 05 Tổ viên.

6. Đối với ấp, khóm có quy mô dân số từ 7.000 người trở lên, cứ có thêm 1.000 người thì mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sẽ được thêm 01 Tổ viên.

Điều 4. Chế độ, chính sách

1. Mức hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng 1.600.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng 1.400.000 đồng/người/tháng.

d) Trường hợp Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được giữ nhiều chức danh khác nhau thì mức hỗ trợ được hưởng theo chức danh cao nhất.

2. Kể từ năm 2025 trở đi, khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tăng thêm đối với công chức, viên chức thì mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được tăng thêm theo tỷ lệ % tương ứng với mức tăng thêm của công chức, viên chức.

3. Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

a) Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm y tế. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đóng theo

quy định của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì ngân sách nhà nước không hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với các trường hợp này.

b) Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được ngân sách nhà nước hỗ trợ 10% chi phí mua bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do ngân sách nhà nước đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì ngân sách nhà nước không hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với các trường hợp này.

4. Chế độ, chính sách khác

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ca (ca trực từ đủ 04 giờ trở lên). Trường hợp dưới 04 giờ thì chỉ theo số giờ thực tế phát sinh, với định mức: 25.000 đồng/giờ.

b) Khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ (không được bố trí nghỉ bù) được hỗ trợ như sau: Mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày x 200% (thứ Bảy, Chủ nhật) hoặc 300% (ngày lễ)/08 giờ x (số giờ làm việc ngoài giờ).

Tổng số giờ làm việc ngoài giờ tối đa thực hiện theo quy định pháp luật về lao động hiện hành.

c) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành được hưởng mức tiền bồi dưỡng 23.000 đồng/người/ngày.

d) Khi được điều động, huy động làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 90.000 đồng/người/ngày.

đ) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế hoặc bảo hiểm xã hội, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ), nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo danh mục thuộc phạm vi được hưởng bảo hiểm y tế quy định; hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hỗ trợ tiền tuất, tiền mai táng phí 01 lần bằng với mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức tử trần theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Đảm bảo điều kiện hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được đảm bảo đầy đủ các điều kiện hoạt động cần thiết, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ kinh phí mua văn phòng phẩm: 200.000 đồng/Tổ/tháng và được hỗ trợ kinh phí mua sắm bàn làm việc cá nhân, bàn họp, ghế ngồi, tủ đựng tài liệu, dụng cụ hỗ trợ, giường cá nhân khi đủ điều kiện.

Căn cứ vào danh mục phương tiện, thiết bị quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an cấp xã tổng hợp nhu cầu phương tiện, thiết bị cần trang bị, gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch hỗ trợ mua sắm, trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

3. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ kinh phí mua sắm trang phục (quần áo xuân hè, quần áo mưa, mũ mềm gắn huy hiệu, mũ cứng gắn huy hiệu, giày da, bút tất, mũ bảo hiểm, dây lưng, dép nhựa), huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tổng số kinh phí không vượt quá 3.000.000 đồng/người/năm.

Căn cứ vào danh mục trang phục quy định tại Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và định mức chi được quy định tại khoản 3 Điều này, Công an tỉnh tổng hợp nhu cầu trang phục cần trang bị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí mua sắm trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

4. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ kinh phí phục vụ sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; kinh phí sơ, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định pháp luật hiện hành và chứng từ chi thực tế hợp pháp.

5. Căn cứ vào chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm thì mức chi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này được điều chỉnh tăng không quá 10%/năm của năm liền kề.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ, chính sách và đảm bảo điều kiện hoạt động cần thiết đối với các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết: Nghị quyết số 27/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt mức phụ cấp hàng tháng đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm

2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công an;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Pháp chế và CCHC, Tư pháp - Bộ Công an;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Công an, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái